

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**I. Nhà thầu cung cấp cụ thể các thông tin sau trong E.HSDT:**

- Tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của Nhà thầu.
- Tên và số điện thoại của người đại diện.

**1. Phạm vi công việc của gói thầu**

Gói thầu: Thi công sửa chữa phòng trạm và mua bảo hiểm công trình “SCL đại tu kiến trúc các trạm phòng trên địa bàn Công ty Điện lực Sài Gòn – Năm 2026”.

Phạm vi công việc: Nhà thầu thực hiện các nội dung sau: (i) thi công xây dựng theo thiết kế được duyệt.

+ Nhà thầu chào đơn giá sau thuế, áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

+ Nhà thầu cung cấp nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa và mô tả chi tiết quy cách kỹ thuật chính của tất cả VTTB do nhà thầu cung cấp vào Mục 1, phần V, Chương V của E.HSMT.

Lưu ý: Với mỗi loại VTTB, nhà thầu chỉ được chào 01 nhãn hiệu/nhà sản xuất.

🚧 Nguồn vốn: Vốn SCL năm 2026.

🚧 Địa điểm thực hiện: phạm vi thuộc Công ty Điện lực Sài Gòn quản lý.

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYỂN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
1	NGAN HANG VN C	1.21300100.0004385	Artex Sài Gòn	02 PASTEUR	- Nền trạm thấp - Trần bị thấm - Tường có nhiều điểm thấm ố tại các góc trạm. - Cửa đi trạm rỉ sét, phần dưới chân cửa bị mục một phần. - Đế tủ RMU trong trạm phòng khung thép, hở phía dưới.
2	KY DONG	1.21300100.0004359	MC KY DONG	13/19 KY DONG	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
3	TOKYO	1.21300100.0004155	Artex Sài Gòn	12 HAM NGHI	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rỉ sét

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYỂN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
4	Y TE	1.21300100.00044 27	Y Tế	16 CACH MANG THANG TAM	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu, mặt trước bị vẽ graffiti mất mỹ quan. - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
5	NGẮT VẤN DUYỆT	1.21300100.000434 3		góc CMT8- NTMK	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rỉ sét. - 1 Ống thoát nước mặt trước bị vỡ
6	DIA OC	1.21300100.000429 4	Nguyễn Du- HBT	35 LY TU TRONG	- Trần bị thấm - Sàn trạm không bằng phẳng, sụt lún - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
7	BA HUYEN	1.21300100.000439 8	Minh Đạt	08 BA HUYEN THANH QUAN	- Trần bị thấm - Sàn trạm không bằng phẳng, sụt lún - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét.
8	LY LONG THAN	1.21300100.000430 2	Công Trứ	12 NAM KY KHOI NGHIA	- Tường ngoài bong tróc - MBA khô chưa lắp rào chắn - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét.
9	TRUNG VUONG	1.21300100.000415 8	Trung Vương	176 HAI BA TRUNG	- Trần bị thấm - Sàn trạm không bằng phẳng, sụt lún - Tường ngoài bong tróc

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
10	INDEO	1.21300100.0004291	Cường Đê	3BIS THAI VAN LUNG	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác - 1 Ống thoát nước mặt trước bị vỡ
11	NGẮT SỞ CÔNG AN	1.21300100.0004270		268 Trần Hưng Đạo	-Tường và trần trạm bên trong cũ, bong tróc, thấm
12	KHAC KHOAN 1	1.21300100.0004298	Đinh Tiên Hoàng	06 PHUNG KHAC KHOAN	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác - 1 Ống thoát nước mặt trước bị vỡ
13	DINH CHI	1.21300100.0004228	Trung Vương	67 MAC DINH CHI	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
14	NGUYEN DU	1.213.001.000.004.390	Đinh Chi	DD 72 NGUYEN DU	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác
15	VIEN DONG	1.21300100.0004422	Mạnh Trinh	23 LY TU TRONG	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- 1 ống thoát nước hư hỏng. - Sàn trạm không bằng phẳng
16	Phòng biến điện Yên Đỗ	1.21300100.0004395	Võ Thị Sáu	129 Lý Chính Thắng	Sê-no mặt trước trạm bị hư hỏng do cây đổ Cửa trạm bị sơn vẽ graffiti mất mỹ quan.
17	GIẾNG TRIỆU ĐÀ	PTH.0000682	Hùng Vương – Giếng Tri Phương	187 Ngô Quyền	Thấm mái, sênô, ô văng loang lổ, ó vàng; Lớp sơn tường trong trạm cũ, bong tróc, phai màu; Lớp sơn tường ngoài (2 mặt: mặt trước và mặt bên trái) trạm cũ, bong tróc, phai màu; Sê nô có vài nơi bong tróc, thấm nước; Cửa đi trạm, khung lưới thông gió rỉ sét, 1 bộ lam gió bị mục hư hỏng; Nền trạm dơ, bụi bẩn; Trần trạm có nhiều điểm bị ó, thấm nước.
18	TRIỆU ĐÀ	PTH.0000739		Ké 112/72 Nguyễn Lâm	Thấm mái, sênô, ô văng ó vàng; Lớp sơn tường phía ngoài trạm ó vàng, loang lổ; Mặt phía ngoài cửa đi trạm, khung lưới thông gió rỉ sét; Mặt phía ngoài lưới mắt cáo thông gió, rỉ sét; Vôi tường ngoài, sênô, ô văng trạm bong tróc, loang lổ.

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
19	HÓA ĐẠO	PTH.0000685	Lạc Hồng	Ké 16 Trần Thiện Chánh	Thấm mái, sênô, ô văng ó vàng; Lớp sơn tường phía ngoài trạm ó vàng, loang lỗ; Mặt phía ngoài cửa đi trạm, khung lưới thông gió rỉ sét; Mặt phía ngoài lưới mắt cáo thông gió, rỉ sét; Vôi tường ngoài, sênô, ô văng trạm bong tróc, loang lỗ.
20	ẤN QUANG 1	PTH.0000635	Hùng Vương – Giếng Tri Phương	Ké 123/1 Bà Hạt	Thấm mái, sênô, ô văng loang lỗ, ó vàng; Lớp sơn tường trong trạm cũ, bong tróc, phai màu; Lớp sơn tường ngoài (2 mặt: mặt trước và mặt bên trái) trạm cũ, bong tróc, phai màu; Sê nô có vài nơi bong tróc, thấm nước; Cửa đi trạm, khung lưới thông gió rỉ sét, 1 bộ lam gió bị mục hư hỏng; Nền trạm dơ, bụi bẩn; Trần trạm có nhiều điểm bị ố, thấm nước.
21	HỌC VIỆN	PTH.0000694	Ngô Quyền	Góc Cao Thắng và 3/2	Thấm mái, sênô, ô văng ó vàng; Lớp sơn tường phía ngoài trạm ó vàng, loang lỗ; Mặt phía ngoài cửa đi trạm, khung lưới thông gió rỉ sét; Mặt phía ngoài lưới mắt cáo thông gió, rỉ sét; Vôi tường ngoài, sênô, ô văng trạm bong tróc, loang lỗ.

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
22	VĨNH VIỄN 1	PTH.0002361		Kề 253 Trần Nhân Tôn	Thấm mái, sênô, ô văng ô vàng, loang lỗ; Tường trạm ô vàng, loang lỗ; Cửa đi trạm, khung lưới thông gió ri sét; Lưới mắt cáo thông gió, ri sét; Sơn cũ các kết cấu sắt thép bong tróc; Vôi tường ngoài, sênô, ô văng trạm bong tróc, loang lỗ; Tường trần, vách trong trạm bụi, vôi, sơn bong tróc; Nền trạm dơ lâu ngày.
23	C/C NGÔ GIA TỰ LÔ D	PTH.0002276		Chung cư Ngô Gia Tự Lô D	Thấm mái, sênô, ô văng ô vàng; Lớp sơn tường phía ngoài trạm ô vàng, loang lỗ; Mặt phía ngoài cửa đi trạm, khung lưới thông gió ri sét; Mặt phía ngoài lưới mắt cáo thông gió, ri sét; Vôi tường ngoài, sênô, ô văng trạm bong tróc, loang lỗ.
24	Phòng biến điện Dương Hoà	TBI-0001145	Sơn Hòa	309/14 Nguyễn Văn Trỗi	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác
25	Phòng biến điện Nông Tín	TBI-0001238	Sơn Hòa	226/17 Lê Văn Sỹ	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
26	Phòng biến điện Quân Y Mỹ	TBI-0001248	Sơn Hòa	245/4 Hoàng Văn Thụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác</li> </ul>
27	Phòng biến điện Bác Sĩ Trọng	TBI-0001126	Sơn Hòa	245 Hoàng Văn Thụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sàn sân trước trạm không bằng phẳng, sụt lún.</li> </ul>
28	Phòng biến điện Cách mạng C	TBI-0001273	Sơn Hòa	ĐD 309/6 Nguyễn Văn Trỗi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
29	Phòng biến điện Thương Tín	TBI-0001255	Sơn Hòa	Trong khuôn viên đất của số 300 A Lê Văn Sỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- 1 Ống thoát nước mặt trước bị vỡ.</li> </ul>
30	Phòng biến điện Vinaco/C	TBI-0001261	Sơn Hòa	06 Phạm Văn Hai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
31	Phòng biến điện Giếng Tân Sơn Nhất	TBI-0001216	Thúc Duyện	Đường Trường Sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
32	Phòng biến điện Ngắt Tân Sơn Nhất	TBI-0001139	Trạm Ngắt TSN	84B Bạch Đằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sân trước trạm không bằng phẳng, sụt lún.</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
33	Phòng biến điện T2 Hàng Không	TBI-0001182	Hậu Cần	CLB SASCO 108 Hồng Hà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
34	Phòng biến điện Mỹ Phẩm (Hoàng Văn Thụ 259)	TBI-0001160	Sơn Hòa	263 Hoàng Văn Thụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sân trước trạm không bằng phẳng, sụt lún.</li> <li>- Tường rào trạm mặt bên trái chưa có.</li> </ul>
35	Phòng biến điện Cư xá hàng không	TBI-0001208	Hậu Cần	1A Tân Viên P02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> </ul>

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- Chưa có cầu chắn rác.
36	Phòng biến điện Sur Đoàn 370	TBI-0001119	Hàng Không	ĐD A75/6D/34 Bạch Đằng	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rì sét - Khung thông gió rì sét. - Chưa có cầu chắn rác. - Hai ống thoát nước mặt bên hư hỏng.
37	Phòng biến điện Hãng Sáo	TBI-0001219	Sơn Hòa	19 Bùi Thị Xuân	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rì sét - Khung thông gió rì sét. - Chưa có cầu chắn rác. - Sàn trạm không bằng phẳng, sụt lún. - Ống thoát nước mặt bên trái bị vỡ, hư hỏng.
38	Phòng biến điện Minh Ký	TBI-0001158	Sơn Hòa	475 Lê Văn Sỹ, (Đường Tân Sơn Hoà)	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rì sét - Khung thông gió rì sét. - Chưa có cầu chắn rác. - Cửa bên trái có RMU che cửa.
39	Phòng biến điện Đại Lợi	TBI-0001212	Sơn Hòa	91/16 Phạm Văn Hai	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rì sét - Khung thông gió rì sét. - Chưa có cầu chắn rác.

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
40	Phòng biến điện Điện Mục Súc (Hoàng Văn Thụ 437)	TBI-0001159	Đông Hồ	437 Hoàng Văn Thụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
41	Phòng biến điện Bis Tân Sơn Nhất (Thúc Duyệt 6A)	TBI-0001267	Thúc Duyệt	9A Huỳnh Hữu Bạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sàn trạm không bằng phẳng, sụt lún.</li> </ul>
42	Phòng biến điện Nghĩa Từ (Hoàng Văn Thụ 342)	TBI-0001164	Đắc Lộ	342 Hoàng Văn Thụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
43	Phòng biến điện Điện Huỳnh Bát	TBI-0001152	Sơn Hòa	ĐD 21/9 Hoàng Việt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực trước trạm sụt lún.</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm thấp, rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> </ul>
44	Phòng biến điện Nhà Bom,	TBI-0001234	Thúc Duyệt	Quân Khu 7 (Không Quân Cộng Hòa)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Ba ống thoát nước hư hỏng.</li> <li>- Sân trước trạm không bằng phẳng.</li> </ul>

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
45	Phòng biến điện AEMT (Thăng Long 60)	TBI-0001122	Trường Sơn	45 Thăng Long	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
46	Phòng biến điện A	TBI-0001121	Bình Giã	Khu Sân Bay Tân Sơn Nhất (Sư Đoàn Phòng Không 367)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sân trước sụt lún.</li> <li>- Lam gió mặt ngoài phía dưới hư hỏng</li> </ul>
47	Phòng biến điện Tân Hoà	TBI-0001260	Sơn Hòa	Kế nhà 181 Phạm Văn Hai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Cửa rào trạm mục</li> </ul>
48	Phòng biến điện Hồ Tâm	TBI-0001257	Sơn Hòa	1036 Cách Mạng Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>
49	Phòng biến điện Huyet (Đất Thánh 1)	TBI-0001148	Đất Thánh	22/20/3 Đất Thánh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm thấp, rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> </ul>

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
50	Phòng biến điện Nam Thái	TBI-0001118	Sơn Hòa	Sau nhà 871 Cách Mạng Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sân trước trạm thấp.</li> <li>- Ống thoát nước mặt trước hư hỏng.</li> </ul>
51	Phòng biến điện Phú Hoà D	TBI-0001161	Thiên Phước	19 Đông Sơn (Hẻm Đường Thiên Phước)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Ống nước mặt trước hư hỏng.</li> </ul>
52	Phòng biến điện Cư xá Bà Cát II-T5	TBI-0001209	Mỹ Châu	Đường Vườn Lan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió bằng bê tông.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- 1 ống thoát nước hư hỏng</li> </ul>
53	Phòng biến điện Phú Thọ Hoà Xã (Âu Cơ 548)	TBI-0001217	Mỹ Châu	548 Âu Cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> <li>- Khung thông gió rỉ sét.</li> <li>- Chưa có cầu chắn rác.</li> <li>- Sân trước cửa trạm sụt lún.</li> </ul>
54	Phòng biến điện Fimexco P10	TBI-0001170	Mỹ Châu	, (Khu Nhà ở P10, Đường Ni Sư Huỳnh Liên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trần bị thấm</li> <li>- Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu</li> <li>- Cửa đi trạm rỉ sét</li> </ul>

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác.
55	Phòng biến điện CC Bàu Cát II A-B	TBI-0001206	Mỹ Châu	Đường Vườn Lan (Chung Cư Bàu Cát Vườn Lan)	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió bằng bê tông. - Chưa có cầu chắn rác. - 2 ống thoát nước hư hỏng.
56	Phòng biến điện CC Bàu Cát II T1-T2-T3.	TBI-0001173	Mỹ Châu	Đ. Thoại Ngọc Hầu (Chung Cư Bàu Cát II Thoại Ngọc Hầu)	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác.
57	Phòng biến điện Xưởng Dệt 1	TBI-0001198	Võ Thành Trang	Trước nhà số 8 Nguyễn Bá Tông	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác. - Ống thoát nước mặt sau hư hỏng.
58	Phòng biến điện K300 T1.	TBI-0002850	Bình Giã	Đường Phan Bá Phiến	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét. - Chưa có cầu chắn rác.
59	Phòng biến điện Dịch Vụ Nhà Quận 1.	TBI-0001263	Đắc Lộ	Kề nhà 12 Hoàng Kế Viêm	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm ri sét - Khung thông gió ri sét.

STT	TÊN TRẠM	Mã TS	TUYẾN DÂY	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
					- Chưa có cầu chắn rác.
60	Phòng biến điện K300 T2	TBI-0001188	Bình Giã	Đường Quách Văn Tuấn (Khu K300)	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác. - Ống thoát nước mặt sau hư hỏng.
61	Phòng biến điện ESSO Hạnh Thông Tây,	TBI-0001156	Hàng Không	Sân bay TSN, vào cổng Đường Bạch Đằng	- Trần bị thấm - Tường ngoài bong tróc, sơn cũ, phai màu - Cửa đi trạm rỉ sét - Khung thông gió rỉ sét. - Chưa có cầu chắn rác.

Các RMU trong trạm phòng xây gạch xung quanh khung giá đỡ tủ:

STT	TÊN TỦ RMU	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG
1	BV PHU SAN 1	284 Cống Quỳnh	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
2	BV PHU SAN 2	284 Cống Quỳnh	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
3	NGAN HANG VN C	02 PASTEUR	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
4	VIEN DONG	23 LY TU TRONG	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
5	CONG TRU	30-32 YERSIN	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
6	LY HONG	70 SUONG NGUYET ANH	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
7	G.CAWELL	HUYEN TRAN CONG CHUA (NH Đoàn Viên)	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
8	KIM XUAN GIA	43-45 HO TUNG MAU	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
9	THONG TIN	81 NGUYEN DINH CHIEU	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
10	DINH DOC LAP	H.TRUONG T.NHAT	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ
11	NHA KHACH 4 MTB	4-6-8 MAC THI BUOI	Tủ đặt trên khung giá đỡ bằng sắt, xung quanh chưa có xây gạch bao khung tủ

Các trạm có MBT khô cần xây rào vây quanh:

STT	TÊN TRẠM	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG	SỬA CHỮA
1	BIEU TUONG SG	65-67 HAI BA TRUNG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,8x2m
2	BV PHU SAN QT	63 BUI THI XUAN	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m+1,4x2m
3	C/C 10A TND	10A TRAN NHAT DUAT	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,3x2m+2x2m
4	CAO OC 255 THD	255 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,9x2m+2x2m
5	CC 203 NGUYEN TRAI	203 NGUYEN TRAI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m+0.5x2m
6	CONG AN Q3	243 CMT8	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 4,6x2m
7	DIA OC CUU LONG	CONG VIEN 23/9	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3x2m+2x2m
8	GIAO THONG TQ/2	87 HAM NGHI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,6x2m
9	HAI BA TRUNG TD	2 NGUYEN SIEU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,7x2m
10	HUU VI C	49 NGUYEN DINH CHIEU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 4,5x2m+0.5x2m
11	MINH KHAI 250	250 NTMK	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,5x2m
12	NGUYEN THANH	47 NGUYEN THAI BINH	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,8x2m+2x2m
13	NGUYEN VAN PHU	12 LY TU TRONG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3.6x2m
14	NHA HAT	7 CT LAM SON	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,8x2m+1,8x2m
15	NHA KHACH 4 MTB	4-6-8 MAC THI BUOI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3x2m+1,6x2m
16	SODIVIET C	45-47 DONG DU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m
17	SODIVIET T	45-47 DONG DU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m
18	TONG LD LAO DONG	7A-7B BUI THI XUAN	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,8x2m
19	THAI THIET C	64 MAC THI BUOI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m
20	THAI THIET T	64 MAC THI BUOI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,5x2m+2x2m
21	TRAN QUY CAP TD	01 VO VAN TAN	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,8x2m
22	VTV TPHCM	7A NTMK	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3x2m
23	BAN CO	CC BAN CO 73 CAO THANG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,5x2m+1,5x2m
24	BNC1	28 NGUYEN CONG TRU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,5x2m

STT	TÊN TRẠM	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG	SỬA CHỮA
25	BO DOI BIEN PHONG TP	189 CONG QUYNH	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,7x2m
26	BV QUAN 3	114-118 TRAN QUỐC THAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,8x2m
27	CC 540 CMT8	540 CMT8	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,3x2m
28	CAO OC 485B NDC	485B NGUYEN DINH CHIEU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,7x2m
29	CAO THANG 1A-1B	1A-1B CAO THANG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,8x2m
30	CU TRINH	134 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,7x2m
31	CHUNG CU P12 Q3-3	CHUNG CU F12 Q3	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,6x2m
32	CHUNG CU P12 Q3-4	CHUNG CU F12 Q3	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,5x2m+0,3x2m
33	DAI SU	9 CT LAM SON	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m+1,8x2m
34	GIAI	65 NGUYEN VAN GIAI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m+0,9x2m
35	HAM NGHI T	129 HAM NGHI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,3x2m+1,2x2m
36	HOANG LONG PHAT	457-459A NGUYEN DINH CHIEU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,9x2m
37	KIM SON T1	35-37 BEN CHUONG DUONG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m
38	KY SON	247 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m
39	LE THANH TON	D/D 164 LE THANH TON	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,3x2m+0,3x2m
40	LY LONG THAN	12 NKKN	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m
41	NGOC TRIEN	161A-165 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,3x2m
42	NH CONG THUONG CN3	461-465 NGUYEN DINH CHIEU	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,7x2m
43	PLAZA	135 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,5x2m+1,3x2m
44	QUY CAP C	14 VO VAN TAN	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,8x2m+1,8x2m
45	QUY DON	19 NGO THOI NHIEM	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,6x2m+0,3x2m
46	TN NGUYEN THI MY	402 NGUYEN THI MINH KHAI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,7x2m
47	TT GIAO DICH CQNN/K	8 NGUYEN HUE	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 4,3x2m
48	TT GIAO DICH CQNN/2K	8 NGUYEN HUE	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 4,3x2m (như trên)
49	THE NHU	129-131 TON THAT DAM	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,9x2m

STT	TÊN TRẠM	ĐỊA CHỈ	HIỆN TRẠNG	SỬA CHỮA
50	THUONG GIA	263 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,5x2m
51	TRAN NGOC TRAI	39 HAI BA TRUNG	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2x2m+0,3x2m
52	VNTT C	79 HAM NGHI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,85x2m
53	VNTT T1	79 HAM NGHI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 1,85x2m
54	VNTT T2	79 HAM NGHI	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m+0,3x2m
55	XUYEN LUC	135 TRAN HUNG DAO	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m
56	CC BUU DIEN	270B Lý Thường Kiệt	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 4,0x2m
57	CC BUU DIEN 2	270 Lý Thường Kiệt	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,5x2m
58	RACH MIEU A3	Khu A3 Cc Rạch Miễu- Phan X Long	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,8x2m+0,3x2m
59	CHUNG CU A4	Khu A4 Cc Rạch Miễu- Phan X Long	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,3x2m
60	MY LAN	86 Trần Huy Liệu	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,4x2m+0,3x2m
61	TAY HO 4	Phan Tây Hồ	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,7x2m
62	HOA LAN	Hoa Lan	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 3,5x2m
63	RACH MIEU A2	Khu A2 Cc Rạch Miễu- Phan X Long	MBT không có rào chắn	Lắp rào chắn kt: 2,8x2m

✚ Thời gian bảo hành: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

✚ Công trình có quy mô như sau

+ Sửa chữa kiến trúc: 61 trạm phòng

- 16 trạm khu vực Q1,Q3 (cũ)
- 7 trạm khu vực Q10 (cũ)
- 38 trạm khu vực Q. Tân Bình (cũ)

+ Sửa chữa xây móng gạch quanh móng tủ RMU đảm bảo điều kiện vận hành an toàn cho nhân viên công tác: 11 tủ RMU.

+ Sửa chữa lắp rào chắn an toàn cho trạm phòng có MBT khô, đảm bảo điều kiện vận hành an toàn cho nhân viên công tác: 63 trạm.

*(Các chi tiết khác theo hồ sơ bản vẽ thiết kế).*

## 2. Thời gian hoàn thành

- Thời gian thực hiện gói thầu: 80 ngày kể từ ngày khởi công đến khi nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và hoàn tất quyết toán công trình (đã bao gồm thời gian xin phép thi công đối với các hạng mục công việc bắt buộc phải xin phép; thời gian trên không bao gồm các ngày lễ, tết, ngưng thi công do nguyên nhân khách quan).

## **II. Yêu cầu về tiến độ**

- Căn cứ vào yêu cầu về thời gian thực hiện hợp đồng của Chủ đầu tư được nêu trên, Nhà thầu tự xác định và đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng trong Đơn dự thầu và lập Biểu đồ tiến độ thực hiện chi tiết kèm theo HSDT, đồng thời cam kết thực hiện được tiến độ đó. Yêu cầu tiến độ thực hiện hợp đồng phải phù hợp với biện pháp thi công, biện pháp huy động vật tư, nhân lực, trang thiết bị thi công, cũng như phù hợp với đặc điểm công trình, giai đoạn thực hiện,... Thời gian thực hiện hợp đồng phải chia ra từng giai đoạn: chuẩn bị thi công, thi công, hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B. Tiến độ thi công phải hợp lý, khả thi, có Biện pháp đảm bảo tiến độ, rút ngắn tiến độ.

- Đối với phần bảo hiểm xây dựng công trình: yêu cầu thời gian bảo hiểm xây dựng công trình là từ khi khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công trình.

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

### **1. Danh mục các quy chuẩn – tiêu chuẩn áp dụng**

- Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ V/v quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Điện lực về việc bảo vệ an toàn công trình lưới điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 14/2014/NĐ-CP.

- Nghị định số 10/2020/VBHN-BCT ngày 09/3/2020 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Lực Điện lực.

- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ quy phạm trang bị điện - Phần II- Hệ thống đường dẫn điện 11 TCN – 19-2006 và phần IV -Thiết bị phân phối và trạm biến áp 11 TCN -21- 2006.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia – QCVN 01:2008/BCT về an toàn điện ban hành kèm theo QĐ số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công Thương;

- Căn cứ văn bản số 2438/EVNHCMT-CT ngày 15/04/2014 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM về việc áp dụng các bản vẽ thiết trí trạm biến áp phân phối.

- Căn cứ văn bản số 4080/EVNHCMT-CT ngày 23/06/2014 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM về việc áp dụng các bản vẽ thiết trí lưới điện hạ thế, trạm phòng và lưới điện trung thế.

- Căn cứ văn bản số 338/ EVNHCMT-CT ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Công ty Điện lực TP.HCM về việc phổ biến kiểm soát chất lượng các bu lông và giá đỡ lắp đặt thiết bị;

### **2. Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài:**

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia – QCVN 01:2020/BCT về an toàn điện ban hành kèm theo Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Quy chuẩn QCVN QTĐ-5:2008/BCT; QCVN QTĐ-6:2008/BCT; QCVN QTĐ-7:2008/BCT của Bộ Công thương về kỹ thuật điện.

- AS 1477.1: Unplasticized PVC (UPVC) pipes and fittings for pressure applications.

- AS 1462: Methods of test for Unplasticized PVC (UPVC) pipes and fittings.
- BS 3505: Specification for unplasticized PVC pipe for cold water services.

### **3. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình**

#### **a. Quy trình, quy phạm chung:**

- Bộ Luật Lao động, Luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Luật Đấu thầu số 22/2023/NĐ-CP ngày 23/06/2023 của Quốc Hội ban hành.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của EVN về việc ban hành Quy chế về công tác Sửa chữa lớn áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.
- Tiêu chuẩn trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công:
- Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành năm 2006;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện: QCVN QTĐ-5:2008/BCT –kiểm định trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-6:2008/BCT –vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-7:2008/BCT-thi công các công trình điện;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện: QCVN 01:2008/BCT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD;
- Nghị định 14/2014/NĐ -CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
- Nghị định 51/2020/NĐ -CP ngày 21/04/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành LUẬT điện lực về an toàn điện
- Quy trình an toàn điện do EVN ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021;
- Các qui định về Bảo hộ lao động, trật tự an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đô thị, bảo vệ môi trường và vệ sinh... đã được cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương ban hành.
- TCVN 4453- 87, TCVN 4453-95: Tiêu chuẩn bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4085- 85: Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công nghiệm thu.
- Các tài liệu pháp lý khác có liên quan đến công trình
- Quy định thi công các hạng mục công trình mạng ngoại vi (ký hiệu 05/VT-UD) được ban hành theo Quyết định số 130/QĐ-TCCB ngày 13/3/2000;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33: 2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 8699:2011 Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 8700:2011 Công, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật;

- Các qui định về Bảo hộ lao động, trật tự an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đô thị, bảo vệ môi trường và vệ sinh... đã được cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương ban hành.

b. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình từng phần:

STT	Tên quy chế, quy trình, quy phạm	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
1.	Công tác trắc địa, định vị công trình	
	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCXD 309 – 2004
2.	Công tác thi công đất	
	Công tác đất – thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
3.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	
	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây	TCVN 7570 – 2006
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 5574:2012
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu (trừ mục 6.8 được thay thế bởi TCVNXD 305:2004)	TCVN 4453:1995
4.	Kết cấu thép	
	Kết cấu thép – tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
5.	Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
6.	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
7.	Quy định giám sát thi công và nghiệm thu các công trình điện đến cấp điện áp 22kV	2676/QĐ-EVNHCN ngày 08/6/2022 V/v ban hành Hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình lắp đặt, sửa chữa lưới điện và kiến trúc 5301/QĐ-EVNHCN ngày 09/10/2025 V/v ban hành Hướng dẫn tổ chức và quản lý chất lượng thi công các công trình ngầm trong Tổng công ty Điện lực TP.HCM

STT	Tên quy chế, quy trình, quy phạm	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
8.	Quy định nghiệm thu các công trình điện đến cấp điện áp 22kV	905/QĐ-EVN ngày 17/6/2025 Về việc ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam
9.	Thu hồi VTTB	905/QĐ-EVN ngày 17/6/2025 Về việc ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam
10.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện (phần thi công các công trình điện)	QCVN: QĐ-7:2008/BCT
11.	Quy phạm trang bị điện	11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006
12.	Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;	Nghị định 14/2014/NĐ -CP ngày 26/02/2014 ; - Nghị định 51/2020/NĐ -CP ngày 21/04/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành LUẬT điện lực về an toàn điện
13.	Qui trình thi công và nghiệm thu các lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô	22 TCN 334-06
14.	Qui trình thi công và nghiệm thu các lớp kết cấu áo đường bằng cấp phối tự nhiên	22 TCN 304-06
15.	Qui trình KTTC và nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa	22 TCN 249-98
16.	Qui trình KTTC và nghiệm thu mặt đường láng nhựa	22 TCN 271-2001
17.	Qui trình thi công và nghiệm thu các lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô	22 TCN 334-06
18.	Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố và các hướng dẫn	Quyết định số 09/2014/QĐ-UB ngày 20/02/2014, Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND TP.HCM và văn bản số 6460/HD-SGTVT ngày 12/11/2018 của Sở Giao thông Vận tải

STT	Tên quy chế, quy trình, quy phạm	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
19.	Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8699:2011
20.	Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8700:2011

#### **IV. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

##### **1. Yêu cầu về việc chấp hành các qui định luật pháp:**

Nhà thầu phải chấp hành qui định của pháp luật Việt Nam, quy trình, quy định của Tập đoàn Điện lực Việt nam, của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM có liên quan đến việc tổ chức thực hiện khối lượng công việc trong hợp đồng.

##### **2. Công tác chuẩn bị mặt bằng:**

Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, xử lý các trở ngại, ... bao gồm cả các công việc sau:

+ Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước,... trong quá trình thi công.

+ Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lán trại, lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, an toàn, vệ sinh môi trường, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)...

+ Có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường; có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị trong trường hợp trúng thầu,...

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công nhà thầu phải chuẩn bị mặt bằng xây dựng công trình, phải tính cả những nội dung liên quan đến mặt bằng xây dựng công trình như: Diện tích chứa vật tư vật liệu, bãi chứa đất, bãi thải, đường vận chuyển tạm thời, hệ thống đường dây thông tin tín hiệu, cáp thông tin, công trình thủy, công trình ngầm (nếu có), các diện tích cho các công trình phụ trợ khác... đúng theo bản vẽ tổ chức thi công được duyệt.

Trước khi thi công, Nhà thầu phải tiến hành việc giao nhận mốc, cọc tuyến từ phía Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế, Nhà thầu phải đóng thêm những cọc phụ cần thiết cho việc thi công, nhất là ở những chỗ đặc biệt như thay đổi độ dốc, chỗ đường vòng, nơi tiếp giáp nền đào và nền đắp v.v...; Nhà thầu phải tiến hành di dời toàn bộ hệ thống cọc ra ngoài phạm vi thi công đảm bảo ở vị trí ổn định để tiện lợi cho việc khôi phục và theo dõi trong quá trình thi công. Những cọc mốc phải được dẫn ra ngoài phạm vi ảnh hưởng của xe máy thi công, phải cố định bằng những cọc, mốc

phụ và được bảo vệ chu đáo để có thể nhanh chóng khôi phục lại những cọc mốc chính đúng vị trí thiết kế khi cần kiểm tra thi công. Tránh dẫn cọc phụ ra khỏi bãi, trên đường giao thông hiện tại và tới những nơi có khả năng lún, xói lở, trượt đất,...

Yêu cầu của công tác định vị, dựng khuôn là phải xác định được các vị trí: tim, trục công trình, chân ta luy nền đào, đỉnh mái ta luy đào, chiều rộng các rãnh biên, rãnh đỉnh, các mặt cắt ngang của phần đào hoặc đắp v.v...

Phải sử dụng máy đo đạc có độ chính xác thích hợp để định vị công trình. Nhà thầu phải có bộ phận đo đạc công trình thường trực ở công trường để theo dõi kiểm tra cọc mốc, cọc tim công trình trong suốt quá trình thi công.

Công trình xây dựng phải được treo biển báo tại công trường thi công. Nội dung biển báo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.

### **3. Người lao động:**

- Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.

Nhà thầu không được phép cho bất kỳ người không có trách nhiệm nào vào công trường và giao cho chỉ huy trưởng kiểm tra, giám sát người ra vào công trường. Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

Nhà thầu đảm bảo rằng nhân viên của Nhà thầu phải có kiểm tra sức khỏe đáp ứng cho công tác, qua kiểm tra sát hạch về an toàn lao động, đủ số lượng để đảm bảo thi công đúng tiến độ

Đội ngũ nhân viên kỹ thuật chính phải có trình độ chuyên môn nhất định và kinh nghiệm đối với công việc được giao.

### **4. Tổ chức kỹ thuật thi công:**

Nhà thầu phải lập chương trình làm việc về biện pháp quản lý chất lượng, biện pháp đảm bảo tiến độ, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an ninh công trường, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công trường.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và an ninh công trường theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bảo vệ môi trường ngành xây dựng.

- Nhà thầu phải thực hiện những quy định về vệ sinh và an toàn lao động theo TCVN 5308-91, Quy trình an toàn điện do EVN ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021, QCVN QTĐ-5:2008/BCT –kiểm định trang

thiết bị hệ thống điện, QCVN QTĐ-6:2008/BCT – vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện, QCVN QTĐ-7:2008/BCT-thi công các công trình điện.

Công trường phải được che chắn bụi và vật rơi từ trên cao, chống ồn và rung động quá mức theo TCVN 3985-85, phòng chống cháy theo TCVN3254-89, an toàn cháy nổ theo TCVN3255-86 trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải lập biện pháp thi công trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công. Lưu ý biện pháp thi công phải phù hợp với đặc tính riêng của công trình cải tạo.

Nhà thầu phải gom rác, vật liệu phế thải vào nơi quy định, giữ cho công trường luôn sạch sẽ.

### **5. Khu vực thi công:**

Nếu nhà thầu muốn dựng giàn giáo hoặc sử dụng khu đất hoặc khu công trình xung quanh thì phải có trách nhiệm thông báo, xin phép và đền bù mọi thiệt hại hoặc phải thanh toán mọi tổn phí có liên quan.

### **6. Việc bảo vệ nhà cửa và tài sản xung quanh công trình:**

Nhà thầu phải lập biển báo thi công công trình tại khu vực đang thi công và phải đảm bảo rằng sẽ không gây thiệt hại hoặc trở ngại gì cho vùng lân cận. Nhà thầu cũng là người duy nhất chịu trách nhiệm về độ ổn định của mọi kết cấu của công trình và độ an toàn của hệ thống giàn giáo đang sử dụng để thi công.

Trước khi khởi công, Nhà thầu phải tiến hành điều tra đầy đủ về tình hình hiện trạng khu vực để biết trước các công tác thi công có gây ảnh hưởng đến xung quanh công trình hay không. Nội dung điều tra gồm: đo kích thước, chụp ảnh và tài liệu miêu tả mức độ thiệt hại và mọi chi tiết có liên quan đến việc thi công công trình. Các ảnh chụp và hình vẽ đầy đủ sẽ được lựa chọn để đưa vào Hồ sơ tình hình hiện trạng của các công trình, đường sá xung quanh tại thời điểm điều tra. Ghi rõ ngày tháng chụp ảnh hiện trạng.

### **7. Bảo vệ công tác thi công:**

Nhà thầu phải chú ý che chắn, chống đỡ để tránh cho công trình khỏi những ảnh hưởng của thay đổi thời tiết, các công trình thi công khác và sự quá tải. Nhà thầu cũng phải có biện pháp an toàn thích hợp cho mọi kết cấu hoàn thiện bề mặt để gây đổ hoặc biến màu, cho các vật liệu chịu lực dễ bị phá hủy hoặc biến chất.

Công tác bảo vệ được áp dụng ngay sau khi công việc được hoàn thiện và ngay sau khi vật liệu được đưa đến công trường, công tác bảo vệ đó phải được duy trì có hiệu quả trong suốt thời gian thi công.

### **8. An toàn cho các công trình dịch vụ công cộng và cá nhân:**

Nhà thầu phải bố trí bảo đảm an toàn, duy tu, bảo dưỡng và bảo quản mọi công trình, dịch vụ công cộng và cá nhân tại các vùng lân cận của công trình trong suốt quá trình thi công. Nhà thầu cũng phải tự sửa chữa mọi hư hỏng do phía Nhà thầu gây ra hoặc phải chịu mọi phí tổn cho các vấn đề có liên quan.

### **9. Chất thải thi công và nước thải:**

Nhà thầu phải cung cấp, sửa chữa và điều chỉnh liên tục khi cần thiết và bảo quản các kênh dẫn nước tạm, rãnh thoát nước và các phương tiện tương tự để thoát nước và các loại nước thải khác.

Ở những nơi nước không chảy được vào các rãnh thoát nước bên đường thì các ao lắng, bể chứa hoặc các hình thức thu nước tương tự khác phải được bố trí theo yêu cầu của chính quyền địa phương.

#### **10. Tiếng ồn và chấn động:**

Những tiếng ồn và chấn động trong công trường phải được giảm tối thiểu trong giới hạn cho phép theo quy định của chính quyền địa phương.

Các máy móc công cụ, thiết bị gây ồn chỉ được dùng trong thi công ở những nơi được phép. Máy khoan, máy phát điện, máy nén khí, Xe cẩu, ... các máy móc gây ồn và rung khác sử dụng cho công tác kết cấu phải được làm giảm ồn trong suốt thời gian vận hành bằng các hình thức như bộ giảm âm, tấm chắn và tương đương, hoặc phải đặt xa các công trình lân cận theo yêu cầu của chính quyền địa phương và kỹ sư giám sát của Bên mời thầu.

#### **11. Bảo dưỡng và sử dụng đường công cộng của bên thứ ba:**

Nhà thầu phải chuẩn bị mọi máy móc, công cụ, phương tiện vận chuyển, nhân công và vật liệu, VTTB cho việc thi công và hoàn thiện đúng tiến độ. Nhà thầu phải đảm bảo việc thi công của mình không ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt của các hộ dân, công trình bên cạnh.

Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo việc vận chuyển vật liệu, VTTB vào ra công trường theo đúng các quy định của chính quyền địa phương.

Nhà thầu có trách nhiệm bảo dưỡng các đường giao thông công cộng và của bên thứ ba. Bồi thường, sửa chữa các hư hỏng, thanh toán các chi phí liên quan đến việc sử dụng các đường hay cơ sở giao thông bảo đảm sạch sẽ, vệ sinh môi trường không dính các vật liệu thải trong quá trình vận chuyển vật liệu, VTTB.

#### **12. Đường giao thông và cổng ra vào tạm:**

Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và bảo dưỡng các đường giao thông tạm cho xe máy ra vào, hè rãnh, cua đường và các việc tương tự cho các công tác thi công. Sau khi kết thúc thi công cần phải làm lại đảm bảo như trước lúc thi công.

Nhà thầu sẽ thanh toán các chi phí liên quan đến việc dọn dẹp mặt bằng tháo bỏ các công trình tạm, hè rãnh sau khi kết thúc công trình cho các bên liên quan.

#### **- Công trình tạm phục vụ thi công của Nhà thầu:**

+ Nhà thầu tự sắp xếp chỗ làm việc, kho bãi tạm cho đơn vị mình trong quá trình thi công. Tất cả các công trình tạm trên dựng lên để phục vụ công tác thi công công trình phải tuân theo các quy định của địa phương về xây dựng, vệ sinh cùng các yêu cầu khác và Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về các yêu cầu này. Tất cả các công trình tạm trên phải được dọn dẹp sạch sẽ và gọn gàng khi không còn cần thiết nữa.

+ Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và bảo dưỡng các đường giao thông tạm cho xe máy ra vào, hè rãnh, cua đường và các việc tương tự cho các công tác

thi công. Sau khi kết thúc thi công cần phải làm lại đảm bảo như trước lúc thi công.

+ Nhà thầu sẽ thanh toán các chi phí liên quan đến việc dọn dẹp mặt bằng tháo bỏ các công trình tạm, hè rãnh sau khi kết thúc công trình cho các bên liên quan.

### **13. Dàn giáo và phụ kiện:**

Dàn giáo và phụ kiện cần phải được lắp đặt bằng vật liệu đảm bảo chắc chắn bằng các loại và kiểu phù hợp với công tác xây lắp được tiến hành tạo điều kiện cho việc thi công và giám sát. Hệ thống này cần phải được thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng, tuân thủ đúng quy chuẩn và quy phạm hiện hành.

### **14. Kho bãi, lán trại phục vụ thi công của đơn vị trúng thầu:**

Trong trường hợp trúng thầu, Nhà thầu sẽ tự sắp xếp chỗ làm việc, chỗ ăn ở và kho bãi tạm cho đơn vị mình. Tất cả nhà cửa, lán trại và kho bãi tạm do Nhà thầu dựng lên để phục vụ cho việc thi công xây dựng công trình phải tuân theo các qui định của TP.HCM địa phương về xây dựng, vệ sinh và các yêu cầu khác. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với địa phương về các yêu cầu trên. Tất cả các lán trại của Nhà thầu sẽ được dọn đi khi không còn cần thiết và chỗ đó phải được dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng.

Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và bảo dưỡng các đường giao thông tạm cho xe máy ra vào, hè rãnh, cua đường và các việc tương tự phục vụ cho công tác thi công. Sau khi kết thúc thi công cần phải hoàn trả lại hiện trạng đảm bảo như trước lúc thi công.

Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức thi công thích hợp để hạn chế tối đa ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt của người dân và đảm bảo không làm hư hỏng các công trình lân cận. Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường, sửa chữa tất cả các hư hỏng do nhà thầu gây ra và thanh toán các chi phí có liên quan. Việc sử dụng các đường giao thông công cộng phục vụ cho công tác thi công bảo đảm sạch sẽ không dính các vật liệu thải trong quá trình vận chuyển vật liệu và quá trình thi công.

### **15. Quản lý thi công và sơ đồ tổ chức:**

Sơ đồ tổ chức:

- Nhà thầu phải lập và nộp sơ đồ tổ chức cho Bên mời thầu trong đó bao gồm một danh sách đầy đủ và chi tiết về sơ đồ bố trí các bộ phận tham gia thi công và đội ngũ cán bộ thi công trên công trình.
- Danh sách này bao gồm mọi chi tiết có liên quan về chuyên môn, chức vụ nhiệm vụ, khả năng, kinh nghiệm, tuổi đời và thời hạn công tác của nhân viên với nhà thầu.
- Việc cung cấp sơ đồ tổ chức này và sự chấp nhận của Bên mời thầu hoàn toàn không đặt nhà thầu ra khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ về ảnh hưởng của việc bố trí nhân công hợp lý trên công trường. Trong trường hợp nhân

lực bổ sung được Bên mời thầu coi là cần thiết thì công có hiệu quả thì nhà thầu phải chịu chi phí cho việc bổ sung nhân lực đó.

Các kỹ sư tham gia thi công công trình phải được bố trí làm việc thường xuyên hoặc nửa thời gian tại công trường theo quy chế của tiến độ thi công hoặc mệnh lệnh trực tiếp của giám sát Bên mời thầu đến giai đoạn hoàn thiện của thi công kết cấu, những kỹ sư đó phải trực tiếp nghiệm thu tất cả các việc lắp đặt kỹ thuật theo đúng yêu cầu kỹ thuật hiện hành và theo đúng yêu cầu các bản vẽ

#### **- Biểu đồ tiến độ thi công:**

+ Nhà thầu phải trình bày tiến độ thi công dự kiến của mình dạng sơ đồ tổ chức trong Hồ sơ chào thầu, trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thi công như thế nào, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình theo đúng thời hạn quy định của hợp đồng.

+ Nhà thầu phải lập và nộp Bảng tiến độ thi công chính thức để nếu được chấp nhận thì dùng cho công tác chỉ đạo và giám sát quá trình thi công. Bảng tiến độ thi công phải thể hiện đầy đủ các chi tiết để cho phép so sánh chính xác công việc hàng tuần với tiến độ chung. Sự chấp nhận Bảng tiến độ thi công cho mục đích chỉ đạo giám sát thi công không loại bỏ trách nhiệm của Nhà thầu về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hợp đồng.

#### **16. Biện pháp thi công:**

Trong bản yêu cầu kỹ thuật biện pháp thi công bao gồm các phần sau, nhà thầu phải trình trong E-HSĐT và trước khi thi công:

- Có mô tả đầy đủ các mặt công tác chuẩn bị thi công, ... phối hợp xử lý sự cố (nếu có), xử lý phản ánh của khách hàng hoặc các bên liên quan trong quá trình thi công,... trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được phản ánh. Nhà thầu phải có biện pháp cử nhóm công tác hoặc tổ xử lý sự cố,... đảm bảo có mặt tại hiện trường trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc khách hàng...

- Bản vẽ tổ chức thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu đặc biệt lưu ý thi công.

- Biện pháp thi công cụ thể từng công việc, có thuyết minh bố trí vật liệu, máy móc, nhân công cần thiết.

- Thể hiện đầy đủ các nội dung về an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, các trình tự thủ tục triển khai thi công công việc có cắt điện và không cắt điện, hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu, biện pháp nâng cao chất lượng, rút ngắn tiến độ thi công, trình tự thủ tục nghiệm thu công việc, hạng mục công việc, công trình hoàn thành.

- Các nhu cầu cần thiết khác.

Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải hoàn thiện (theo kết quả đàm phán,..), phê duyệt biện pháp thi công để trình Bên mời thầu trước khi khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tuần (gồm đầy đủ các nội dung yêu cầu) cho Kỹ sư giám sát và chủ đầu tư. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công, các khó khăn, vướng mắc (nếu có), tình hình cung cấp VTTB, dự kiến công việc cho tuần kế tiếp, có đánh giá tiến độ thực hiện so với tiến độ của hợp đồng, nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được Kỹ sư giám sát chấp nhận mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của Kỹ sư giám sát. Việc thi công sẽ được bắt đầu khi và chỉ khi Kỹ sư giám sát đã chấp nhận các biện pháp thi công đó.

Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công, phương án thi công được duyệt, phải tuân theo hướng dẫn của Kỹ sư giám sát để đảm bảo cho việc thi công được an toàn và không được kéo dài thời gian.

Sự chấp nhận của kỹ sư giám sát đối với biện pháp thi công, phương án thi công dự kiến mà nhà Thầu lập không hề miễn cho Nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho người và tài sản có liên quan.

Nhà thầu phải trang bị thiết bị (máy tính, thiết bị di động, đăng ký chữ ký số,...) đáp ứng điều kiện áp dụng Nhật ký điện tử, nghiệm thu điện tử và phải có giải pháp áp dụng ghi Nhật ký điện tử, nghiệm thu điện tử (nếu có).

- + Bản vẽ thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu đặc biệt lưu ý khi thi công.
- + Vật liệu máy móc nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.
- + Các nhu cầu cần thiết khác.

Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải nộp bản tường trình biện pháp thi công chi tiết ít nhất **01 tuần** trước khi có lệnh khởi công để Bên mời thầu xem xét trước khi khởi công công trình.

Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kỹ thuật để thực hiện công trình, cụ thể như sau:

- Quy trình thi công: Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại hình công việc nằm trong phạm vi hợp đồng.
- Các biện pháp chuẩn bị thi công
  - ✓ Vận chuyển, tập kết vật tư, thiết bị.
  - ✓ Chuẩn bị kho bãi, lán trại.
  - ✓ Huy động xe máy, trang thiết bị thi công.
  - ✓ Huy động nhân lực thi công.
  - ✓ Chuẩn bị vật tư, thiết bị trước khi thi công.
  - ✓ Lập tiến độ thi công trình.

- Tổ chức thi công
  - ✓ Lập lịch đăng ký công tác.
  - ✓ Lập lịch đăng ký cắt điện.
  - ✓ Lập phiếu đăng ký công tác.
  - ✓ Tiếp nhận hiện trường trước khi công tác.
  - ✓ Tổ chức thi công công trình.
  - ✓ Kết thúc công tác và bàn giao hiện trường
- Biện pháp đảm bảo chất lượng.
- Các biện pháp an toàn.
- Các biện pháp đẩy nhanh tiến độ.
- Các biện pháp rút ngắn thời gian cắt điện
- Các biện pháp hữu ích.

Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho Bên mời thầu. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công, nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

Trong thời gian thực hiện dự án, Bên A sẽ tổ chức các buổi họp hàng tuần hoặc khi cần thiết để giải quyết công việc và nắm rõ tiến độ triển khai thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ các thành phần theo yêu cầu của Bên Chủ đầu tư.

Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được Chủ đầu tư chấp nhận mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo hướng dẫn của Kỹ sư giám sát để đảm bảo cho việc thi công được an toàn và không được kéo dài thời gian.

Sự chấp nhận của Chủ đầu tư đối với biện pháp thi công dự kiến mà Nhà thầu lập không hề miễn cho Nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho người và tài sản có liên quan.

#### **- Thông báo thi công công trình và xin giấy phép:**

+ Trước khi bắt đầu công việc, Nhà thầu chịu trách nhiệm thông báo cho các cơ quan hữu quan về tất cả các công việc sẽ thực hiện và phải xin giấy phép và thanh toán các lệ phí cấp phép theo quy định.

+ Bất kỳ phạt vạ nào tới Chủ đầu tư do các hoạt động của Nhà thầu sẽ quy cho Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ số tiền phạt nói trên vào giá trị sẽ thanh toán cho Nhà thầu.

#### **- Tiết kiệm vật tư, thiết bị:**

+ Nhà thầu phải tiết kiệm và thận trọng trong việc sử dụng vật tư, thiết bị do Chủ đầu tư cấp.

+ Nhà thầu phải tính toán, phân bố chiều dài các bành cáp cho toàn bộ công trình sao cho không làm vụn chiều dài dây. Chủ đầu tư sẽ không đổi lại các dây và cáp vụn cho Nhà thầu do nguyên nhân bất cẩn của Nhà thầu. Dây, cáp còn dư phải được cuộn trong bành cáp một cách chắc chắn khi trả cho Chủ đầu tư.

+ Các vật tư, thiết bị khác cũng được Nhà thầu sử dụng một cách tiết kiệm, bảo quản theo đúng chỉ dẫn của nhà chế tạo và Chủ đầu tư.

+ Các vật tư, thiết bị còn dư khi trả về cho Chủ đầu tư cũng phải ở trong tình trạng còn tốt.

### **17. Thời gian hoàn thành và nghiệm thu bàn giao:**

Thời hạn khởi công: Theo lệnh khởi công công trình của bên giao thầu.

Thời hạn hoàn thành: căn cứ thời hạn được chấp nhận trúng thầu và quy định trong hợp đồng.

Nhà thầu phải tự tổ chức nghiệm thu các công việc xây dựng, đặc biệt các công việc, bộ phận bị che khuất; bộ phận công trình; các hạng mục công trình và công trình, trước khi yêu cầu Bên giao thầu nghiệm thu. Đối với những công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công xây dựng phải nghiệm thu lại. Đối với công việc, giai đoạn thi công xây dựng sau khi nghiệm thu được chuyển nhà thầu khác thực hiện tiếp thì phải được nhà thầu đó xác nhận, nghiệm thu.

Bên giao thầu có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu và có đầy đủ các tài liệu làm cơ sở phục vụ cho việc nghiệm thu đúng theo qui định. Nghiệm thu công trình xây dựng được phân thành:

- a) Nghiệm thu vật tư, thiết bị; nghiệm thu từng công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- b) Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;
- c) Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

Các hạng mục công trình xây dựng hoàn thành và công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi được Bên giao thầu nghiệm thu và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nghiệm thu (nếu có) theo qui định.

Bản vẽ hoàn công được người giám sát thi công xây dựng của Bên giao thầu ký tên xác nhận (nếu có).

Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ nghiệm thu VTTB, công việc, bộ phận, hạng mục công trình, công trình hoàn thành.

- Ngoài ra, nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

- Tất cả các thời hạn nêu trên bao gồm cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối thiết kế trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công. Mọi trường hợp phát sinh, thay đổi, bổ sung so với thiết kế phải được sự chấp thuận của Bên giao thầu và đơn vị thiết kế trước khi thi công.

Thời gian lập, phê duyệt thiết kế và dự toán hiệu chỉnh, bổ sung không tính vào thời gian thi công công trình của Nhà thầu.

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình.

- Nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận, từng giai đoạn, từng hạng mục công trình, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Riêng các bộ phận bị che khuất của công trình phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

- Chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Việc bàn giao công trình xây dựng phải thực hiện theo các quy định sau:

+ Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

### **18. Thay đổi thiết kế và xử lý các trường hợp phát sinh:**

Trong quá trình thi công, nếu Nhà thầu phát hiện có trở ngại về mặt kỹ thuật, có sai sót trong thiết kế hoặc có yêu cầu thay đổi thiết kế cho phù hợp với hiện trường, Nhà thầu phải thông báo ngay cho cán bộ giám sát A để phối hợp với giám sát tác giả cùng thống nhất biện pháp giải quyết kịp thời tại công trường. Mọi trường hợp đều phải lập biên bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thiết kế và trình chủ đầu tư xem xét chấp thuận theo quy định.

Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối thiết kế trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công được duyệt. Mọi trường hợp phát sinh, thay đổi, bổ sung so với thiết kế phải được sự chấp thuận của đơn vị giám sát, Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế trước khi thi công.

### **19. Quản lý và giám sát công trình:**

Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có hệ thống trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh và đạt chất lượng.

Nhà thầu phải phân công cán bộ chủ chốt có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn, vệ sinh môi trường, PCCN và tay nghề.

Nhà thầu phải chỉ định 1 cán bộ quản lý có thẩm quyền và đảm bảo rằng Bên giao thầu có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp

đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phần nản phát sinh trong công việc.

Bên giao thầu sẽ thông báo danh sách cán bộ giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện.

Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có trách nhiệm thực hiện đúng theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu, xác định khối lượng, chất lượng,... toàn bộ các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế, hợp đồng và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành. Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công hoặc các sửa chữa khẩn cấp để tránh thiệt hại và/hoặc để đảm bảo cho sự an toàn đối với con người và tài sản. Kết quả kiểm tra và các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trình hoặc biên bản kiểm tra theo quy định. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay theo yêu cầu và phù hợp với thiết kế. Cán bộ giám sát A có quyền yêu cầu nhà thầu tạm ngừng thi công nếu phát hiện thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn hoặc các vi phạm hợp đồng khác, đồng thời báo cáo Chủ đầu tư để xem xét và phải chịu trách nhiệm về việc đình chỉ này.

Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Bên giao thầu và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Bên giao thầu. Trong trường hợp này Bên giao thầu sẽ cử đại diện đến ngay hiện trường hoặc tổ chức mời họp các bên liên quan để xem xét, giải quyết.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một hoặc nhiều đại diện thay mặt Chủ đầu tư thực hiện công tác quản lý và giám sát công trình.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ quản lý và giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường. Nhà thầu phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát chất lượng thi công của Bên mời thầu, Chủ đầu tư, TVGS và việc giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế theo quy chế hiện hành của Nhà nước.

- Việc quản lý thí nghiệm kiểm tra chất lượng giám sát thi công của bên mời thầu, TVGS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà hồ sơ

thiết kế hay qui trình qui phạm hiện hành của Nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do bên mời thầu, TVGS hoặc giám sát tác giả có văn bản bắt buộc không làm đúng như vậy.

- Trong trường hợp bên mời thầu, TVGS hoặc Chủ nhiệm đề án thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình, qui phạm hiện hành thì chỉ huy trưởng thi công của nhà thầu phải có văn bản phản ánh những ý kiến của mình và gửi cho bên mời thầu một bản trước khi thực hiện. Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn đó trong trường hợp cần thiết sau khi đã gửi văn bản nêu trên mà không được chấp nhận.

**- Báo cáo:**

Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, hàng tuần Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện thật sự của tất cả các hạng mục công trình và kế hoạch tiến độ thực hiện công việc tuần tới. Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất với Bên giao thầu các biện pháp giải quyết.

Trong thời gian thực hiện dự án, Bên giao thầu sẽ tổ chức các buổi họp hàng tuần tại hiện trường hoặc khi cần thiết để giải quyết công việc, Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Bên giao thầu.

**20. Các yêu cầu về an toàn lao động và bảo vệ tài sản xung quanh:**

An toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là một trong những yêu cầu hàng đầu của Bên giao thầu đối với Nhà thầu.

Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo tất cả các quy định, quy luật về điện, các qui trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại nơi thực hiện công việc trong hợp đồng.

Tất cả các công nhân, các nhóm thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các qui trình, qui định về kỹ thuật điện, kỹ thuật an toàn điện... và được kiểm tra, xác nhận đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn về an toàn của cấp có thẩm quyền theo đúng qui định hiện hành

Tổng quan, trong quá trình thi công, Nhà thầu chịu trách nhiệm :

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục cho phép làm việc, qui định giám sát an toàn trong lúc làm việc, thủ tục nghỉ giải lao, kết thúc công tác và bàn giao... đúng qui định trong qui trình kỹ thuật an toàn điện.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn, trang bị an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị.

c) Đặc biệt lưu ý chỉ thực hiện công tác trong phạm vi cho phép làm việc, làm rào chắn hoàn chỉnh, đúng địa điểm công tác và thực hiện tiếp địa lặp lại tại từng vị trí công tác để tránh dòng điện ngược lên lưới do máy phát của khách hàng, do cây ngã lên đường dây làm dây dẫn đứt rơi vào đường dây khác đang mang điện ,...

d) Trong trường hợp thi công có cắt điện, Nhà thầu phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các thủ tục, kiểm tra an toàn điện, thực hiện công tác đúng giờ qui định, tuyệt đối không được kéo dài thời gian công tác trong ngày với bất kỳ lý do gì và phải trả điện đúng giờ.

e) Nghiêm chỉnh tổ chức thực hiện các biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của từng loại công tác trong qui trình thi công.

f) Tổ chức thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch, phương án đã đăng ký, đạt chất lượng đảm bảo yêu cầu đóng điện ngay sau khi thi công xong để tái lập điện cho khách hàng.

g) Sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại cho đúng thiết kế do cán bộ giám sát công trình của Bên giao thầu phát hiện.

h) Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.

Trước khi khởi công, Nhà thầu phải tiến hành điều tra đầy đủ về tình hình hiện trạng khu vực để biết trước các công tác thi công có gây ảnh hưởng đến xung quanh công trình hay không. Nội dung điều tra gồm: đo kích thước, chụp ảnh và tài liệu miêu tả mức độ thiệt hại và mọi chi tiết có liên quan đến việc thi công công trình. Các ảnh chụp và hình vẽ đầy đủ sẽ được lựa chọn để đưa vào Hồ sơ tình hình hiện trạng của các công trình, đường xá xung quanh tại thời điểm điều tra. Ghi rõ ngày tháng chụp ảnh hiện trạng.

Nếu nhà thầu muốn dựng giàn giáo hoặc sử dụng khu đất hoặc khu công trình xung quanh thì phải có trách nhiệm thông báo, xin phép và đền bù mọi thiệt hại hoặc phải thanh toán mọi tổn phí có liên quan.

Nhà thầu phải lập biên báo thi công công trình tại khu vực đang thi công tiếp giáp với khu vực lân cận và phải đảm bảo rằng sẽ không gây thiệt hại hoặc trở ngại gì cho vùng lân cận. Nhà thầu cũng là người duy nhất chịu trách nhiệm về độ ổn định của mọi kết cấu của công trình và độ an toàn của hệ thống giàn giáo đang sử dụng để thi công.

Cán bộ giám sát của chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra việc triển khai các biện pháp an toàn của nhà thầu trên công trường trong quá trình thi công. Cán bộ giám sát của chủ đầu tư có quyền không cho phép nhà thầu thi công nếu phát hiện nhà thầu vi phạm nguyên tắc an toàn.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra công trường bất kỳ thời gian nào trong quá trình thi công của nhà thầu. Trong trường hợp nhà thầu vi phạm các nguyên tắc an toàn trong thi công, tùy theo mức độ vi phạm, Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thi công ngay tức thời hoặc có hình thức cảnh cáo, nhắc nhở. Nếu nhà thầu bị cảnh cáo và/hoặc nhắc nhở quá 03 lần thì chủ đầu tư sẽ xem xét, chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.

## **21. Điện, Nước thi công và các thủ tục với các cơ quan chuyên ngành:**

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong việc cung cấp điện, nước phục vụ thi công công trình, phải bố trí các khu tạm và phân phối nước xung quanh công trình và chịu mọi phí tổn cho các công việc có liên quan cũng như việc dọn dẹp và làm mới lại khi hoàn thiện.

Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép thi công xây dựng công trình theo đúng quy định (nếu công trình, hạng mục công trình bắt buộc phải xin phép xây dựng), thông báo tiến độ thi công và chủ động liên hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và các cơ quan liên quan hỗ trợ, xử lý các vướng mắc trong quá trình thi công xây dựng công trình.

## **22. Thí nghiệm:**

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các thí nghiệm thử nghiệm VTTB trước khi lắp đặt (nếu có) theo yêu cầu nêu trong E-HSMT và hợp đồng và phải được thực hiện bởi các cơ quan độc lập, có đầy đủ chức năng hành nghề thí nghiệm theo quy định.

Tại công trường hoặc mọi nơi cần thiết khác, Nhà thầu phải cung cấp nhân công, thiết bị và các phụ kiện khác để tiến hành kiểm tra tiêu chuẩn VTTB theo các yêu cầu đã đưa ra trong E-HSMT và hợp đồng. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản có xác nhận của cán bộ Giám sát của chủ đầu tư.

## **23. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng:**

Nhà thầu phải thực hiện quản lý tiến độ và trình bày bảng tiến độ thực hiện hợp đồng bằng biểu đồ thanh ngang (Sử dụng phần mềm Microsoft Project) và đính kèm bảng tiến độ trong Hồ sơ dự thầu. Trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thực hiện các công việc như thế nào, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình (bao gồm cả công tác chuẩn bị thi công, xin phép, phần tháo dỡ, thu hồi VTTB nếu có, phần hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán A-B) theo đúng thời hạn quy định của hồ sơ mời thầu.

Trong trường hợp trúng thầu, ngay sau khi ký kết hợp đồng, Nhà thầu phải lập và trình kế hoạch, tiến độ thực hiện hợp đồng, biện pháp tổ chức thi công, bảng đăng ký nguồn gốc xuất xứ VTTB B cấp, danh sách nhân sự tham gia thực hiện gói thầu chính thức cho giám sát A, Chủ đầu tư thông qua trước khi triển khai thực hiện. Bảng tiến độ thực hiện hợp đồng phải thể hiện đầy đủ các chi tiết về các bước chuẩn bị, thủ tục cần thiết, công việc thực hiện (bao gồm cả phần tháo dỡ, thu hồi VTTB nếu có), số lần cắt điện, phạm vi cắt điện, ... trong suốt quá trình thực hiện. Sự chấp nhận Bảng kế hoạch, tiến độ thực hiện hợp đồng, bảng đăng ký VTTB B cấp, danh sách nhân sự của Chủ đầu tư không loại bỏ trách nhiệm của Nhà thầu về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hợp đồng.

Cần phải hiểu rõ rằng, bảng kế hoạch, tiến độ thực hiện hợp đồng, bảng đăng ký VTTB B cấp, danh sách nhân sự của Nhà thầu là dùng để làm cơ sở cho việc theo dõi, giám sát và để đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

## **24. Các bản vẽ:**

Nhà thầu phải nộp cho Kỹ sư giám sát các bản vẽ triển khai thi công rõ ràng, đầy đủ đối với các phần thi công có tính chất phức tạp để Kỹ sư giám sát theo dõi góp ý liên tục và để so sánh với các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hợp đồng.

Nhà thầu phải lưu ý rằng sự chính xác của các kích thước và các vấn đề nảy sinh do kích thước thiếu chính xác là trách nhiệm của nhà thầu.

Khi các kích thước được chọn từ bản vẽ hoặc có điều gì đó không rõ ràng, Nhà thầu phải nghiên cứu và báo cáo cho kỹ sư giám sát biết trước khi thi công. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn nếu có sai sót trong việc này.

Định vị công trình: việc định vị công trình được thực hiện trong quá trình bàn giao công trường giữa chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, giám sát và nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp, cắm cột mốc, đánh dấu và duy trì, bảo quản và phục hồi các đường định vị, cột mốc và điểm đánh dấu trong suốt thời gian thi công.

### **25. Kiểm tra hồ sơ, kích thước:**

Trước khi khởi công, Nhà thầu phải kiểm tra, nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, cùng tham gia bàn giao công trường, định vị công trình, đồng thời thực hiện kiểm tra và giám sát quá trình thi công để đảm bảo rằng độ chênh lệch kích thước hoặc sai số ở trong phạm vi trong phép.

Nhà thầu phải cung cấp mọi phương tiện thích hợp cho Kỹ sư giám sát kiểm tra các kích thước cho thi công chính xác, bao gồm các thiết bị cần thiết (máy kinh vĩ, quả dọi, thước dây .v.v.) và công nhân có tay nghề. Việc kiểm tra kích thước và khảo sát phải được tuân theo chỉ dẫn của Kỹ sư giám sát và quy định của hợp đồng.

Thước dây chuẩn đã được chấp nhận phải có sẵn tại công trường để kiểm tra các loại thước dây thông dụng khác. Nhà thầu phải đảm bảo rằng mọi mốc định vị và các thiết bị đo lường đều có khả năng đạt độ chính xác cho phép.

Nhà thầu phải lưu toàn bộ các kích thước thực của toàn bộ công tác sau khi thi công. Hồ sơ này phải hoàn chỉnh và nộp cho Kỹ sư giám sát không quá 05 ngày sau khi hoàn thành mỗi hạng mục công trình. Tất cả các báo cáo phải có chứng thực của đơn vị khảo sát được chọn

### **26. Các sửa chữa khẩn cấp:**

Nếu trong bất kỳ thời điểm thi công nào mà Kỹ sư giám sát quyết định rằng các công tác sửa chữa, bảo dưỡng hoặc các công tác tương tự khác cần phải thực hiện để tránh thiệt hại cho thi công hoặc cho tài sản xung quanh, cho sự an toàn của bất cứ ai thì Kỹ sư giám sát phải thông báo ngay lập tức quyết định đó cho Nhà thầu và Nhà thầu phải thực hiện ngay quyết định đó.

### **27. Kiểm tra, nghiệm thu:**

Tất cả VTTB, công việc thi công, công việc lắp khuất phải được nhà thầu tự nghiệm thu, thông báo kỹ sư giám sát tiến hành nghiệm thu đảm bảo đạt yêu cầu trước khi lắp đặt đối với VTTB, trước khi thi công công việc kế tiếp đối với công

việc thi công, công việc lắp khuất. Các công việc lắp khuất phải có đầy đủ hình chụp kèm theo.

Khi bất cứ bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình đã được hoàn thành, nhà thầu có thông báo và sau khi Kỹ sư giám sát kiểm tra, xác nhận và báo cáo thì Chủ đầu tư phải tiến hành ngay việc tổ chức kiểm tra và nghiệm thu theo quy định.

Việc kiểm tra, nghiệm thu phải được tiến hành theo đúng tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực TP HCM và quy định của hợp đồng.

Nhà thầu phải bàn giao bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình hoàn thành cùng với toàn bộ hồ sơ có liên quan theo quy định của Nhà nước, của hợp đồng cho Bên mời thầu đúng thời hạn.

Nhà thầu phải sửa chữa các tồn tại theo đúng tiên độ như đã ghi trong biên bản nghiệm thu bàn giao bộ phận, hạng mục công trình, công trình.

### **28. Hồ sơ hoàn công, nghiệm thu:**

Trong mọi trường hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn tất toàn bộ hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu VTTB, công việc, bộ phận công trình (bao gồm nghiệm thu đóng điện liên động không tải, có tải,...), hạng mục công trình, công trình hoàn thành. Đảm bảo công việc thi công đến đâu phải có hồ sơ đến đó và trước ngày nghiệm thu tối thiểu 02 ngày, nhà thầu phải cung cấp đủ hồ sơ cho giám sát A, Chủ đầu tư để chuẩn bị tổ chức nghiệm thu.

Ngoài ra, nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

### **29. Bảo hành công trình:**

Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng **36 tháng** kể từ ngày công trình hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Các thỏa thuận của các bên hợp đồng về thời hạn bảo hành, mức bảo đảm bảo hành phải phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

Bảo đảm bảo hành có thể thực hiện bằng hình thức bảo lãnh hoặc hình thức khác do các bên thỏa thuận, nhưng phải ưu tiên áp dụng hình thức bảo lãnh;

Nhà thầu chỉ được hoàn trả bảo đảm bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu phải thực hiện việc bảo hành trong vòng tối đa hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sửa chữa của Chủ đầu tư hoặc khoảng thời gian khác theo thống nhất của 02 bên tùy theo tính chất của công việc cần bảo hành; trong khoảng thời gian này, nếu nhà thầu không tiến

hành bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

### **30. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:**

- Bên giao thầu sẽ cung cấp một số vật tư, thiết bị, đó là các vật tư, thiết bị A cấp trong bảng tiên lượng khối lượng vật tư, thiết bị đính kèm trong hồ sơ mời thầu. Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm về chất lượng của vật tư, thiết bị mà mình cấp cho đến khi bàn giao chúng cho Nhà thầu, khi nhận vật tư thiết bị do Chủ đầu tư cấp, Nhà thầu phải kiểm tra chất lượng và phải báo ngay cho Chủ đầu tư khi thấy các vật tư thiết bị A cấp không đạt chất lượng.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng còn lại, đó là các vật tư thiết bị B cấp trong bảng tiên lượng khối lượng vật tư, thiết bị đính kèm trong hồ sơ mời thầu đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, vật liệu do Nhà thầu cấp. Khi thi công Nhà thầu phải sử dụng đúng các vật tư, thiết bị mà Bên A đã cấp để sử dụng cho công trình, không được phép trao đổi các vật tư thiết bị mà Chủ đầu tư đã cấp.

- Toàn bộ vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào xây lắp phải đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).

- Vật tư đưa vào sử dụng phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu quy định trong hồ sơ thiết kế KTTC được duyệt, phải có chứng chỉ nơi mua và các thông số kỹ thuật có tính pháp lý và phải được bên mời thầu nghiệm thu đạt yêu cầu mới được đưa vào công trình.

- Tất cả các vật tư, thiết bị có dòng điện chạy qua và chịu lực, vật liệu cách điện sử dụng cho công trình do Nhà thầu cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Phải đúng theo tiêu chuẩn (sản xuất, thí nghiệm, ...) do cơ quan thiết kế hoặc Bên giao thầu qui định. Phải đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn kỹ thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 474/EVN/HCM.IV ngày 19/05/1999 và Hướng dẫn số 730/EVN/HCM.IV ngày 14/08/1999 của Công ty Điện lực TP.HCM về việc kiểm tra và thử nghiệm vật tư, thiết bị trước khi thi công, đưa vào vận hành đối với công trình đại tu, cải tạo, xây dựng mới lưới điện TP.HCM; Quy cách kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện được ban hành theo QĐ số 4884/QĐ-ĐLHCM-TCCB ngày 03/7/2006; Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật tư thiết bị sử dụng cho lưới điện ngầm cấp điện áp từ 0,4kV đến 22kV ban hành theo quyết định số 10373/QĐ-EVNHCMMC ngày 28/12/2012 và các quy cách hiện hành; các tiêu chuẩn ISO, IEC và Tiêu chuẩn Việt Nam được dùng. Các tiêu chuẩn quốc tế khác hoặc của nhà sản xuất có thể được chấp nhận với điều kiện là chúng tương đương với tiêu chuẩn ISO, IEC hay Tiêu chuẩn Việt Nam.

+ Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo qui định trong phần này.

+ Đơn vị trúng thầu phải đăng ký chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cung cấp cho Bên giao thầu. Các mặt hàng đạt chất lượng sẽ được Bên giao thầu xác nhận cho phép sử dụng vào công trình. Các mặt hàng không đạt chất lượng hoặc không qua đăng ký chất lượng sẽ bị Bên giao thầu từ chối nghiệm thu kể cả việc cấm lưu trữ tại kho công trường của Nhà thầu.

- Tất cả các vật liệu được sử dụng trong thi công kết cấu phải được Kỹ sư giám sát của Bên mời thầu chấp thuận và phải đáp ứng được yêu cầu kiểm tra theo tiêu chuẩn Việt Nam. Việc sử dụng vật liệu đã được Kỹ sư giám sát của Bên mời thầu chấp thuận không làm giảm nhẹ trách nhiệm cho Nhà thầu trong việc thi công bất cứ một kết cấu nào, yêu cầu phải đạt độ an toàn và chịu lực lớn với các vật liệu đã được chỉ định.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm soát kho công trường của Nhà thầu mà không cần thông báo trước. Do đó, Nhà thầu không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư, thiết bị kém phẩm chất hoặc không đúng mẫu đã đăng ký.

### **31. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:**

#### **a. Yêu cầu về cung ứng, chuyên chở, bảo quản vật tư thiết bị:**

- Bên giao thầu sẽ cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu tại kho của bên giao thầu. Địa điểm giao vật tư, thiết bị có thể thay đổi, nhưng không làm tăng cự ly vận chuyển so với cự ly từ địa điểm nói trên đến hiện trường thi công. Việc giao nhận vật tư, thiết bị ngoài phiếu xuất kho còn phải lập Biên bản xác nhận qui cách, chủng loại để làm cơ sở kiểm tra, theo dõi về sau.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo quản vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp ngay sau khi nhận hàng từ kho của Bên giao thầu và chịu trách nhiệm vận chuyển các vật tư, thiết bị này tới kho công trường của Nhà thầu.

✓ Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.

✓ Vật tư, thiết bị được tồn trữ, bảo quản theo đúng hướng dẫn được qui định bởi nhà chế tạo và theo yêu cầu của Bên giao thầu.

- Tất cả vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp nếu có dư, thừa, và vật tư, thiết bị cũ thu hồi từ lưới điện thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải bảo quản, vận chuyển và trả về kho của Bên giao thầu, hoặc tại một địa điểm khác có cự ly tương đương do Bên giao thầu chỉ định.

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với bất cứ sự mất mát, hư hỏng hay thiệt hại cho vật tư, thiết bị do Nhà thầu gây nên. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải chịu bồi thường bằng hiện vật theo đúng chủng loại, mẫu mã, qui cách hoặc bị trừ bằng tiền theo quy định của Bên giao thầu.

#### **b. Yêu cầu về trình tự thi công lắp đặt:**

- Nhà thầu phân chia khối lượng công việc theo mỗi ngày công tác và nhân lực, thiết bị dự kiến huy động trong mỗi ngày công tác.

- Công tác lắp đặt thiết bị do Nhà thầu thực hiện phải theo đúng tài liệu hướng dẫn lắp đặt của Nhà chế tạo và các quy trình, quy phạm hiện hành. Mọi hư hỏng thiết bị do việc lắp đặt Nhà thầu phải bồi thường và chịu phạt chậm tiến độ theo hợp đồng.

- Nhà thầu cần phải đưa kế hoạch, trình tự thi công sao cho đảm bảo được chất lượng công trình.

### **c. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:**

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kiểm tra vận hành thử nghiệm các hệ thống kỹ thuật theo tiêu chuẩn và quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình hiện hành.

### **d. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):**

- Nhà thầu phải đảm bảo thực thi tất cả các biện pháp phòng chống cháy nổ theo đúng qui định hiện hành trong phạm vi công trường, xung quanh công trường xây dựng.

- Phải có nội quy, quy chế trên công trường về phòng chống cháy nổ. Phải tổ chức cho cán bộ công nhân viên trên công trường học tập nghiêm túc và đầy đủ nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ đã đề ra.

- Tùy theo điều kiện cụ thể nhà thầu bố trí đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại hiện trường theo đúng quy định.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và lập báo cáo định kỳ về công tác PCCN trong suốt quá trình thi công theo đúng các quy định hiện hành.

- Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách trên công trường.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vụ cháy, nổ xảy ra do lỗi của Nhà thầu.

### **e. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

- Xe chở đất đá, vật thải phải được che chắn đúng quy định.

- Đất đá, vật thải đổ ra phải đê, đở đúng nơi quy định.

- Trong quá trình giải tỏa chướng ngại vật tại công trường, san dọn mặt bằng thi công hoặc khai quang mé nhánh cây xanh (nếu có):

+ Nhà thầu phải lập phương án trong đó nêu rõ biện pháp tổ chức, tiến độ thực hiện các công việc trên (nếu có) để Bên giao thầu xem xét, giải quyết.

+ Nhà thầu không được thực hiện các công việc trên nếu không được sự cho phép của Bên giao thầu hoặc của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;

- Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Người đề xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Cam kết việc bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu xây dựng;

- Cam kết việc tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo bảng đăng ký cam kết môi trường của Chủ Đầu tư với chính quyền địa phương nơi thi công công trình;

Lưu ý: Các công việc trên nếu chưa được đề cập trong khối lượng mời thầu thì sẽ do Nhà thầu thực hiện với toàn bộ chi phí đã bao gồm trong giá dự thầu.

Sau khi thi công xong, nhà thầu có trách nhiệm thu dọn và làm sạch hoàn trả mặt bằng thi công. Tất cả các máy móc thiết bị và các nguyên vật liệu phục vụ trong quá trình thi công phải được chuyển ra khỏi khu vực thi công.

#### **f. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Nhà thầu phải bố trí bảo đảm an toàn mọi dịch vụ công cộng và cá nhân tại các vùng lân cận của công trình trong suốt quá trình thi công. Nhà thầu cũng phải tự sửa chữa mọi hư hỏng do phía Nhà thầu gây ra hoặc phải chịu mọi phí tổn cho các vấn đề có liên quan.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một kỹ sư an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.

- Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo các quy định về điện, các quy trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại hiện trường công tác.

- Tất cả các công nhân thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các quy trình, quy định về kỹ thuật điện, kỹ thuật an toàn điện ... và được kiểm tra xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng quan, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công công trình cũng như vận chuyển vật liệu, kể từ khi khởi công cho đến khi nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy định hiện hành về đảm bảo an toàn lao động. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước

+ Sử dụng đúng biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của mỗi loại hình công việc trong công trình.

+ Nghiêm chỉnh sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện.

+ Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.

+ Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để bảo đảm ATLĐ trong quá trình thi công trên phạm vi nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Đồng thời phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước bên mời thầu, chủ đầu tư, pháp luật về việc tai nạn xảy ra. Công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động, phải được đào tạo và có chứng chỉ về an toàn lao động.

+ Thi công chú ý đảm bảo an toàn cho các công trình liên quan, phụ cận. Trên phạm vi nhà thầu hoạt động, nhà thầu phải thực hiện hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện phương án bảo đảm giao thông và an toàn giao thông bằng nguồn kinh phí của mình, không để xảy ra tình trạng ách tắc giao thông hoặc mất an toàn giao thông. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp luật trước bên mời thầu, chủ đầu tư, pháp luật về việc xảy ra ách tắc hoặc tai nạn giao thông.

+ Nhà thầu không được có sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến các khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu để xảy ra tình trạng đó thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù về khoản thiệt hại đó. Nếu nhà thầu không giải quyết thỏa đáng thì bên mời thầu được quyền trích một phần trong khoản tiền trả cho nhà thầu để đền bù thay cho nhà thầu

### **g. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực, thiết bị để phục vụ thi công cho gói thầu. Nhà thầu thi công phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định rõ khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng, chất lượng máy móc thiết bị thi công và công tác thí nghiệm để điều động nhân lực và máy thiết bị phục vụ thi công cho phù hợp.

Kế hoạch đó phải được giao cho đội trưởng (hay tổ, nhóm) thi công và đưa vào sổ nhật ký thi công xây dựng công trình, đồng thời giao cho tư vấn giám sát một bản. Khi kết thúc thời gian đó phải đưa số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký để theo dõi.

Các vị trí chức năng của cán bộ (Chỉ huy trưởng thi công, Phụ trách kỹ thuật, Cán bộ KCS, Kỹ thuật thi công trực tiếp...) bắt buộc phải có người thay thế khi đi vắng.

Nhân lực thi công phải đầy đủ, có trình độ nghề nghiệp phù hợp với tính chất gói thầu.

Khả năng huy động của máy móc thiết bị: Nhà thầu tự có hoặc đi thuê thì phải có phương án kèm theo.

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công công trình phải được Nhà thầu chứng minh tính khả thi thông qua: Hợp đồng lao động đối với một số cán bộ chủ chốt trong ban chỉ huy điều hành thi công tại công trường; Hợp đồng mua bán hoặc thuê mượn đối với một số thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Hợp đồng nguyên tắc trong việc cung ứng một số vật tư chủ yếu thi công công trình...

### **h. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Trước khi khởi công công trình, nhà thầu phải thành lập Ban chỉ huy tại công trường bao gồm đầy đủ các thành phần.

Tiến hành cụ thể hóa các bước trong thiết kế bản vẽ thi công và biện pháp thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ triển khai thi công và kiểm tra công việc thực hiện.

Khi xảy ra tình trạng tiến độ thi công bị chậm trễ thì nhà thầu phải lập lại biện pháp tổ chức thi công cho phù hợp theo yêu cầu mới với thủ tục như trên.

Đối với các hạng mục công trình hay một bộ phận công trình quan trọng, kỹ thuật phức tạp, nhà thầu phải lập thiết kế biện pháp thi công chi tiết trình cấp có thẩm quyền chấp thuận thì mới được triển khai thi công và đó là căn cứ để thực hiện kiểm tra nghiệm thu. Trong đó cần kê rõ số lượng nhân công, chất lượng về các máy móc thi công, trang thiết bị và dụng cụ kiểm tra, thí nghiệm đúng theo nội dung của hồ sơ dự thầu.

Điều kiện làm việc cho cán bộ tư vấn giám sát: Trong thời gian thực hiện hợp đồng nhà thầu phải tạo mọi điều kiện thuận lợi, địa điểm làm việc, phương tiện đi lại trong phạm vi công trường cho tư vấn giám sát. Kinh phí nhà thầu tự cân đối trong giá bỏ thầu.

Vệ sinh môi trường: sau mỗi đợt công tác, Nhà thầu phải thu dọn vệ sinh khu vực thi công, tưới nước rửa mặt hè bảo đảm sạch sẽ theo quy định (thời gian cho phép đến 6h sáng hôm sau).

Đảm bảo an toàn cho công trình lân cận: Trước khi thi công nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hiện trường để đưa ra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công như cáp điện ngầm, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống dây thông tin ngầm.

#### **i. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

- Lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định [Nhà thầu phải có giải pháp áp dụng ghi Nhật ký điện tử và trang bị (máy tính, thiết bị di động, đăng ký chữ ký số,...) đáp ứng điều kiện áp dụng Nhật ký điện tử, BBNT điện tử và lưu trữ NKTCDT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS];

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

- Có biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình có đủ điều kiện và trình độ chuyên môn

bảo đảm hoạt động có hiệu quả thiết thực. Nếu nhà thầu thuê đơn vị khác làm công tác thí nghiệm kiểm tra thì phải coi đơn vị đó như một nhà thầu phụ và phải làm các thủ tục như một nhà thầu phụ.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công. Nếu không có đầy đủ máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm có chất lượng thì không được thi công. Nếu thuê loại dụng cụ thiết bị nào ở đâu thì phải ghi rõ trong HSDT ở bảng kê khai máy móc thiết bị, đồng thời đóng kèm HSDT bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cho thuê thiết bị, máy móc để đảm bảo tính khả thi khi cần huy động.

- KCS của nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên, đúng đắn và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình của nhà thầu theo đúng quy trình thi công và nghiệm thu đã quy định. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác.

- Nếu KCS hoặc TVGS phát hiện hoặc bất cứ trường hợp nào khác phát hiện chất lượng vật liệu hoặc thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa triệt để và kịp thời thống nhất với TVGS giải quyết, lập biên bản đầy đủ về biện pháp sửa chữa, về chất lượng và khối lượng công việc đã làm.

- Nếu xảy ra sự cố chất lượng (sụp đổ, lún võng, nghiêng lệch, nứt vỡ, hay biến dạng lớn) thì nhà thầu không được tùy tiện xóa bỏ hiện trạng mà phải kịp thời báo cho Tư vấn giám sát cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 2 cán bộ quản lý và phụ trách kỹ thuật, có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng và tay nghề.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Bên giao thầu có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nàn phát sinh trong công việc.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Bên giao thầu và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Bên giao thầu. Trong trường hợp này Bên giao thầu sẽ cử đại diện đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

#### **IV. Yêu cầu về kỹ thuật VTTB:**

##### **1. Yêu cầu kỹ thuật chung đối với VTTB B cấp:**

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin về chủng loại, quy cách kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ (nhà sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu) của tất cả vật tư thiết bị do Nhà thầu cấp vào bảng sau:

**BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC VẬT TƯ CHÀO THẦU**

<b>S T T</b>	<b>Tên vật tư, thiết bị</b>	<b>Đặc tính, qui cách kỹ thuật</b>	<b>Mã hiệu/Nhà sản xuất</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<b>Ghi chú</b>
1.					
2.					

S T T	Tên vật tư, thiết bị	Đặc tính, qui cách kỹ thuật	Mã hiệu/Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Ghi chú
3.					

### **Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

#### **Ghi chú:**

- Toàn bộ VTTB nhà thầu cấp: nhà thầu phải chào rõ nguồn gốc, xuất xứ, và quy cách kỹ thuật phải đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT và thiết kế được duyệt.

- Mọi thay đổi nguồn gốc, xuất xứ VTTB B cấp trong trường hợp khách quan, bất khả kháng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư xem xét và chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa vào công trình. Trong đó, phải nêu rõ nguyên nhân thay thế, cụ thể VTTB thay thế và đính kèm đầy đủ tài liệu liên quan, đồng thời nhà thầu phải xác nhận VTTB thay thế có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn VTTB đề xuất ban đầu theo hợp đồng. VTTB đề xuất thay thế phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu E-HSMT, đáp ứng quy cách kỹ thuật theo thiết kế được duyệt, có đầy đủ tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm điển hình,... kèm theo.

- Văn bản cam kết trong E-HSMT:

+ Vật liệu, vật tư thiết bị sử dụng cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, đáp ứng qui cách kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, thiết kế được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành có liên quan.

#### **2. Chất lượng vật tư thiết bị B cấp:**

- Tất cả các vật tư, thiết bị B cấp phải mới 100% và phải theo hợp đồng đã ký, đúng tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm nêu trong hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn Việt Nam và đáp ứng quy cách kỹ thuật theo thiết kế được duyệt, quy định của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và các quy định khác có liên quan; có đầy đủ biên bản thử nghiệm, chứng từ xuất xưởng, chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tài liệu kỹ thuật, cam kết bảo hành, hướng dẫn lắp đặt, vận hành,... của Nhà sản xuất.

- Tất cả các vật liệu, vật tư thiết bị trước khi lắp đặt cho công trình phải được cán bộ giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu chấp thuận. Việc sử dụng vật liệu đã được cán bộ giám sát của Bên mời thầu kiểm tra, chấp thuận không làm giảm nhẹ trách nhiệm cho Nhà thầu trong việc thi công bất cứ một công việc nào.

- Nhà thầu phải nộp bộ hồ sơ chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng (gồm: tài liệu mô tả kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn lắp đặt vận hành, tài liệu hướng dẫn bảo trì, giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, tờ khai hải quan (đối với VTTB nhập khẩu), Biên bản thử nghiệm xuất xưởng, Biên bản thử nghiệm điển hình, Biên bản thử nghiệm nghiệm thu, ...) của VTTB do

nhà thầu cấp cho Kỹ sư giám sát của Bên mời thầu xem xét, chấp thuận trước khi vận chuyển VTTB đó đến công trường và lắp đặt vào công trình.

### **3. Các yêu cầu về chuyên chở, bảo quản vật tư thiết bị:**

Bên giao thầu sẽ cung cấp vật tư, thiết bị (A cấp) cho Nhà thầu tại kho của Bên giao thầu hoặc địa điểm khác trên địa bàn TP.HCM (nếu có). Nhà thầu chịu trách nhiệm bốc dỡ, vận chuyển và bảo quản, lắp đặt ngay sau khi nhận hàng từ kho của Bên giao thầu cho đến khi VTTB được lắp đặt và nghiệm thu đưa vào vận hành, đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng.

a) Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.

b) Vật tư, thiết bị được tồn trữ, bảo quản theo đúng hướng dẫn được qui định bởi nhà chế tạo và theo yêu cầu của Bên giao thầu.

Tất cả vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp nếu có dư, thừa, và vật tư, thiết bị cũ thu hồi từ lưới điện thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải bảo quản, vận chuyển và trả về kho của Bên giao thầu, hoặc tại một địa điểm khác có cự ly tương đương do Bên giao thầu chỉ định.

Đối với VTTB tháo dỡ, thu hồi (nếu có), yêu cầu Nhà thầu phải đưa vào trong kế hoạch thi công chi tiết, trình Chủ đầu tư thông qua trước khi thi công và phải phân nhóm (gồm: nhóm trụ; nhóm thiết bị, sứ cách điện, phụ kiện sứ treo; nhóm dây dẫn; nhóm sắt thép, phụ kiện khác), phải được cán bộ giám sát A kiểm tra bàn giao hiện trường, xác định vị trí cắt cáp trước khi tháo dỡ. Trong quá trình tháo dỡ, nhà thầu phải thực hiện cẩn trọng, bảo quản tránh làm hư hỏng VTTB, không cắt vụn cáp, cáp thu hồi phải được quấn vào rulô hoặc cuộn lại đảm bảo đủ chiều dài để sử dụng lại; thực hiện đánh giá sơ bộ, chuyển về kho của Điện lực ngay trong ngày tháo dỡ (trước 16 giờ), để thực hiện đánh giá, nhập kho theo đúng quy định.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với bất cứ sự mất mát, hư hỏng, cắt vụn cáp hay thiệt hại cho vật tư, thiết bị (bao gồm VTTB thu hồi) do Nhà thầu gây nên. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng VTTB mới tương đương hoặc tốt hơn hoặc bồi thường bằng tiền tính theo giá thị trường tại thời điểm mất/hư hỏng và không thấp hơn giá trị thực của Chủ đầu tư cấp (giá theo hợp đồng mua sắm/giá theo sổ sách) theo đúng quy định hiện hành của Bên giao thầu.

### **V. Các bản vẽ:**

Các bản vẽ thi công: theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kèm theo E-HSMT và hợp đồng.

Nhà thầu chịu trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

